CÔNG TY TNHH TV HANOI

Số: ...38.../ CV-ĐTM

V/v đăng tải nội dung tham vấn báo cáo ĐTM dự án *"Tổ hợp thương mại và dịch vụ TV HANOI"*.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày...8....tháng 12 năm 2022

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NAM ĐỊNH
ĐẾN Số: 10846
Ngày: 08/12/22
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định.

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020, Công ty TNHH TV HANOI đã thực hiện đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án *"Tổ hợp thương mại và dịch vụ TV HANOI"*.

Căn cứ Điểm a, Khoản 3, Điều 26, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Dự án thuộc đối tượng thực hiện hình thức tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử. Công ty TNHH TV HANOI gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường Nam Định nội dung báo cáo ĐTM của Dự án *"Tổ hợp thương mại và dịch vụ TV HANOI"*.

Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị đăng tải, kính đề nghị đơn vị quản lý trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường Nam Định đăng tải nội dung tham vấn của báo cáo ĐTM của Dự án *"Tổ hợp thương mại và dịch vụ TV HANOI"*.

Quá trình tham vấn được thực hiện trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị đăng tải của Công ty TNHH TV HANOI, đơn vị quản lý trang thông tin điện tử gửi ý kiến tham vấn để Công ty TNHH TV HANOI hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu Công ty.

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN

M.S.D.N: 0109658647 - C.T.T.N.H.H * CÔNG TY TNHH TV HANOI * T.P NAM ĐỊNH - T. NAM ĐỊNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Phương Thảo

TÓM TẮT VỀ DỰ ÁN

I. Căn cứ thực hiện

Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5000 hai bên tuyến đường bộ mới Nam Định - Phủ Lý (đoạn qua địa phận tỉnh Nam Định) đến năm 2025.

Thông báo số 341-TB/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Nam Định về việc thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương khảo sát, lập thủ tục đầu tư Tổ hợp thương mại và dịch vụ TV HANOI tại xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc.

Văn bản số 837/UBND-VP3 ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc nghiên cứu, khảo sát lập thủ tục đầu tư Tổ hợp thương mại và dịch vụ TV HANOI tại xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc.

Văn bản số 53/UBND-VP3 ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc chấp thuận cho Công ty TNHH TV HANOI nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân tại xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc.

Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án Tổ hợp thương mại và dịch vụ TV HANOI tại xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc.

II. Sự cần thiết đầu tư

Trong những năm gần đây, các loại hình phát triển kinh tế hiện đại như tổ hợp thương mại, dịch vụ, showroom, ki ốt… đã góp phần thúc đẩy thay đổi diện mạo cũng như phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện, cũng như của tỉnh. Để phục vụ nhu cầu thương mại, dịch vụ của người dân, Công ty TNHH TV HANOI đã đầu tư dự án "Tổ hợp thương mại và dịch vụ TV HANOI" tại xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Công ty TNHH TV HANOI hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên, mã số doanh nghiệp 0109658647 đăng ký lần đầu ngày 03/06/2021, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27/10/2021 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp.

III. Nội dung dự án đầu tư

1.1.Thông tin chung về dự án

1.1.1. Tên dự án:

Tổ hợp thương mại và dịch vụ TV HANOI

1.1.2. Chủ dự án: Công ty TNHH TV HANOI

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 270 đường Võ Nguyên Giáp, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Địa điểm thực hiện dự án: Xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Tổng mức đầu tư dự án: **128.367.867.000**VNĐ

(Một trăm hai mươi tám tỷ, ba trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi bảy ngàn đồng)

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Quý III-IV/2022:Triển khai, thực hiện các thủ tục đất đai, dự kiến quý IV/2022 được giao đất tại thực địa.

+ Quý I/2023-IV/2025: Triển khai thi công xây dựng, hoàn thành đưa dự án vào hoạt động.

1.1.3. Vị trí địa lý dự án.

Khu đất thực hiện dự án *Tổ hợp thương mại và dịch vụ TV HANOI* có diện tích 24.108 m² với vị trí tiếp giáp như sau:

+ Phía Bắc giáp mương tiêu.

+ Phía Nam giáp Quốc lộ 21B;

+ Phía Đông giáp mương tiêu, kế tiếp là đường liên thôn Mỹ Thắng;

+ Phía Tây giáp ruộng.

1.1.4. Mục tiêu; quy mô; công suất; công nghệ và loại hình dự án.

❖ *Mục tiêu dự án:*

Dự án *Tổ hợp thương mại và dịch vụ TV HANOI* lựa chọn các nhóm ngành nghề đáp ứng các điều kiện về kinh doanh thương mại cụ thể như sau:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- Hoạt động của trụ sở văn phòng.
- Tạo nguồn thu cho ngân sách, tạo thêm việc làm cho khoảng 200 lao động tại địa phương.

❖ *Quy mô dự án:*

Xây dựng *Tổ hợp thương mại và dịch vụ TV HANOI* diện tích 24.108m², gồm các hạng mục công trình được xây dựng theo quy hoạch tổng mặt bằng và cấp phép theo quy định.

TT	Hạng mục xây dựng	Số tầng	Diện tích *(m²)*
1	Dịch vụ 1	3	300
2	Dịch vụ 2	3	300
3	Dịch vụ 3	3	300
4	Tổ hợp thương mại, dịch vụ và văn phòng	7	2.827
	Tầng 1: Tổ hợpthương mại		
	Tầng 2: Tổ hợp thương mại		
	Tầng 3-5: Dịch vụ hỗn hợp		
	Tầng 6-7: Văn phòng cho thuê		
5	Showroom	2	1.892
	Tầng 1		
	Tầng 2		
6	Ki ốt	2	1.610
7	Cây xanh		4.959
8	Bể cảnh quan		1.920
9	Hạ tầng kỹ thuật	1	200
10	Cổng ra vào		-
11	Nhà bảo vệ	1	25
12	Sân đường, giao thông, bãi đỗ xe		9.775

❖ *Loại hình dự án:* Dự án *Tổ hợp thương mại và dịch vụ TV HANOI* của Công ty TNHH TV HANOI thuộc nhóm dự án dịch vụ thương mại.

1.2. Các hạng mục công trình của dự án

Dự án *Tổ hợp thương mại và dịch vụ TV HANOI* được triển khai trên phần diện tích quy hoạch dự án là 24.108 m^2.

Bảng 1. Tổng hợp sử dụng đất quy hoạch

STT	Loại đất	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng	7.454	30,9
2	Đất sân, đường giao thông, bãi đỗ xe	9.775	40,5
3	Đất cây xanh	4.959	20,6

4	Đất mặt nước	1.920	8
	Tổng diện tích đất dự án chiếm dụng	**24.108**	**100**

1.3. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước và các sản phẩm của dự án.

1.3.1. Giai đoạn triển khai xây dựng.

** Nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu*

Theo dự toán công trình, tổng khối lượng nguyên, vật liệu chính trong quá trình thi công cần vận chuyển tới công trường ước tính khoảng 75.000 tấn.

- Phương án cung cấp nguyên, vật liệu phục vụ thi công xây dựng:

Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng do nhà thầu cung cấp vận chuyển đến chân công trình. Toàn bộ vật tư, nguyên vật liệu xây dựng công trình do nhà thầu cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, chất lượng của công trình do bên thiết kế và chủ đầu tư quy định. Chủ đầu tư cam kết sẽ giám sát và phối hợp chặt chẽ với nhà thầu vận chuyển trong quá trình thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải phát sinh.

1.3.2. Giai đoạn vận hành

** Nhu cầu nước cấp cho giai đoạn hoạt động của dự án*

Bảng 2. Tổng hợp nhu cầu dùng nước của dự án

TT	Loại hình dịch vụ	Số người	Định mức (lít/người)	Khối lượng (m^3/ngày)
1	Cán bộ nhân viên	200	100	20
2	Khách hàng	500	10	5
3	Tưới cây xanh	4.959	1,5 lít/m^2	7,5
	Tổng			**32,5**

Ngoài ra, dự án còn sử dụng nước cho hoạt động phòng cháy chữa cháy như sau: Theo tiêu chuẩn phòng cháy và chữa cháy TCVN 2622:1995, thì lượng nước cấp cho phòng cháy chữa cháy đảm bảo đủ cho hai đám cháy trong vòng 3 giờ với lượng cấp cho một đám cháy là 2,5 lít/giây cấp nước bên ngoài và 1,5 lít/giây cấp nước bên trong công trình.

$$Q_{ch} = (2,5+1,5) \times 10^{-3}\ m^3/s \times 2\ (\text{đám cháy}) \times 3h \times 3.600s = 86,4\ m^3$$

** Nhu cầu sử dụng dầu DO:* Dầu DO dùng cho máy phát điện dự phòng, cho xe nâng, ô tô vận chuyển khoảng 900 lít/tháng;

** Nhu cầu sử dụng, nguồn cấp điện*

- Nguồn điện cung cấp cho hoạt động kinh doanh và hoạt động sinh hoạt của CBCNV được cấp bởi điện lực Nam Định chi nhánh Mỹ Lộc. Dự kiến khi đi

vào hoạt động ổn định, lượng điện sử dụng của dự án ước tính là 60.000Kwh/tháng.

1.3.3. Quy trình hoạt động, quy mô của dự án

1.3.3.1. Quy trình kinh doanh thương mại của dự án:

Sơ đồ 1. Quy trình hoạt động kinh doanh siêu thị của công ty

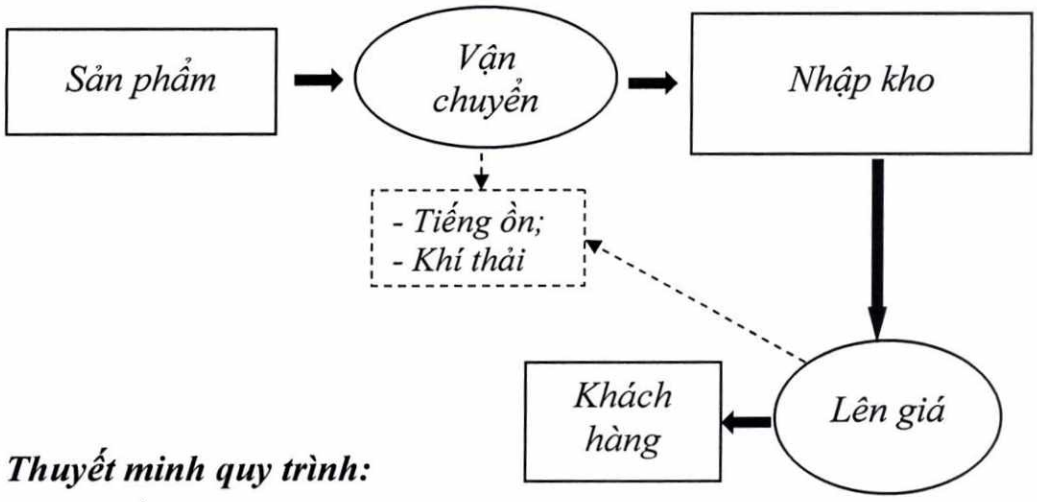

**** Thuyết minh quy trình:***

(1) Sản phẩm của Công ty:

Công ty liên doanh, liên kết với các công ty trên toàn quốc để cung cấp phân phối sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng trên thị trường theo hình thức đại lý hoặc cửa hàng bán lẻ.

(2) Nhập kho - Lên giá:

Sản phẩm được vận chuyển và nhập về kho của Tổ hợp thương mại và dịch vụ. Sau đó sẽ đưa lên các giá hàng trong cửa hàng trưng bày/ kiot, có niêm yết tên và giá rõ ràng.

(3) Bán sản phẩm:

Quy trình bán hàng tại siêu thị theo hình thức tự chọn. Khách hàng tự do lựa chọn sản phẩm, xác định nhu cầu và cân nhắc giá cả. Tùy từng mặt hàng sẽ có nhân viên đứng tư vấn, hướng dẫn khách hàng khi cần thiết.

Hàng hóa được chọn sẽ được ghi mã, khách hàng tính tiền và nhận hàng được chuyển ra bàn thanh toán.

1.3.3.2. Quy trình kinh doanh dịch vụ ăn uống lưu động.

Sơ đồ 2. Quy trình kinh doanh dịch vụ ăn uống

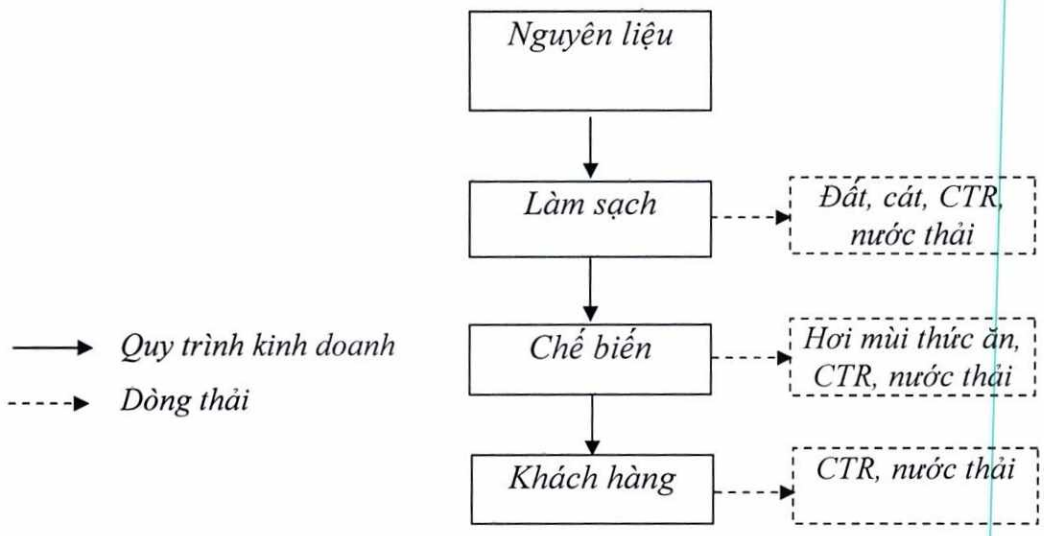

**** Thuyết minh quy trình:***

Thực phẩm (thịt cá, rau quả…) sẽ được đưa vào làm sạch và sơ chế. Sau khi sơ chế sẽ được chế biến làm chín, trang trí và giao hàng cho thực khách.

Các loại thức uống bao gồm bia, nước ngọt, rượu, … được để riêng chờ phục vụ khi thực khách có yêu cầu.

Hoạt động ăn uống chủ yếu phát sinh chất thải rắn và nước thải sinh hoạt.

1.4. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án

Công ty TNHH TV HANOI

1.5. Các tác động môi trường chính của dự án

**** Giai đoạn thi công xây dựng:***

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình bóc tách tầng đất mặt, san lấp, thi công xây dựng.

- Chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

**** Giai đoạn vận hành:***

- Bụi, mùi, khí thải: Phát sinh từ hoạt động giao thông, khu vực bãi đỗ xe, khu vực bán đồ ăn lưu động, khu vệ sinh, khu vực lưu giữ chất thải, khu vực xử lý nước thải, hoạt động của máy phát điện.

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt của CBCNV, của khách hàng; Nước thải phát sinh từ hoạt động kinh doanh nhà hàng lưu động.

- Chất thải rắn: Bao gồm chất thải rắn sinh hoạt của CBCNV, khách hàng ; rác thải công cộng.

- Chất thải nguy hại: Từ hoạt động văn phòng (mực in, hộp mực thải, bóng đèn huỳnh quang thải), hoạt động của máy phát điện (dầu thải)…

1.6. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

1.6.1. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

**** Giai đoạn thi công xây dựng***: Bụi, khí thải từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công, từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải xây dựng. Thành phần khí thải: Bụi, CO, SO_2, NO_x,…

**** Giai đoạn vận hành***: Khí thải phát sinh từ hoạt động các phương tiện tham gia giao thông ra vào khu vực dự án; Khí thải từ hoạt động nấu ăn, Thành phần khí thải chủ yếu là bụi, CO, SO_2, NO_x, VOCs…

1.6.2. Quy mô, tính chất của nước thải

**** Giai đoạn thi công xây dựng:***

Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 3 m^3/ngày.đêm. Thành phần gồm: TSS; BOD_5; COD; Amoni; Nitrat; Sunfua; Photphat; vi khuẩn,….

Nước thải xây dựng: Nước thải phát sinh từ quá trình rửa các thiết bị, dụng cụ xây dựng phát sinh khoảng 1,5 m^3/ngày. Thành phần chủ yếu: TSS,…

**** Giai đoạn vận hành:*** Nước thải sinh hoạt: phát sinh khoảng 25 m^3/ngày đêm. Thành phần chứa các chất ô nhiễm chủ yếu ở dạng hữu cơ như: COD, BOD_5, Nitơ, phốt pho, hàm lượng cặn lơ lửng (SS) cao và một số loại vi sinh vật. Ngoài ra còn có dầu mỡ từ nước thải khu nhà bếp, chất hoạt động bề mặt từ quá trình giặt giũ, vệ sinh.

1.6.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

**** Giai đoạn thi công xây dựng:***

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động của công nhân xây dựng với khối lượng khoảng 20 kg/ngày. Thành phần: thực phẩm, thức ăn thừa, giấy vụn, bìa carton, ...

- Chất thải xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, khối lượng phát sinh khoảng 35 tấn/cả quá trình thi công xây dựng. Thành phần: bê tông, gạch, đá, gỗ vụn,..

**** Giai đoạn vận hành:***

TT	Loại hình dịch vụ	Số người	Lượng thải (kg/người)	Khối lượng (kg/ngày)
1	Cán bộ, nhân viên	200	0,4	80
2	Dịch vụ kinh doanh thương mại	500	0,2	100
3	Rác thải công cộng (bao gồm rác thải từ hoạt động kinh doanh)			20
	Tổng			**200**

1.6.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

**** Giai đoạn thi công xây dựng:***

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng chủ yếu là dầu thải, chất thải nhiễm dầu từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thi công và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu của dự án. Khối lượng phát sinh: 100 kg.

**** Giai đoạn vận hành:***

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Ký hiệu phân loại	Lượng phát sinh (Kg/năm)
1	Dầu thải	17 02 03	Lỏng	NH	24
2	Giẻ lau dính dầu thải	18 02 01	Rắn	KS	20
3	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	Rắn	NH	10
4	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải	12 06 05	Bùn	KS	300
Tổng					**354**

1.7. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

1.7.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

**** Giai đoạn thi công xây dựng:***

Chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

- *Đối với nước thải sinh hoạt:* Chủ dự án bố trí 02 nhà vệ sinh di động bằng nhựa composite có thể tích lưu chứa 2m^3/bể để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng. Định kỳ 1-2 ngày hợp đồng với đơn vị có chức năng hút bùn cặn, nước thải đưa đi xử lý theo quy định.

- *Đối với nước thải thi công, xây dựng:*

+ Đơn vị thi công khai thông tuyến thoát nước tự nhiên có trong khu vực dự án và đào rãnh thu gom nước xung quanh chân công trình để thoát nước. Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua 01 hố ga lắng cặn kích thước (1,2x1,2x1,5)m, thể tích khoảng 2,1m^3 trước khi thoát ra sông Mã tại cửa xả phía Nam dự án.

+ Đơn vị thi công thường xuyên kiểm tra vệ sinh, nạo vét bùn cặn tại đường cống, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước.

**** Giai đoạn vận hành***

- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải:

+ Dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa, tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải;

+ Xây dựng bể tự hoại 3 ngăn, đảm bảo thể tích xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh. Bể tự hoại được xây ngầm dưới đất có chức năng: lắng và phân huỷ chất hữu cơ. Nguyên lý hoạt động của bể tự hoại dựa trên hoạt động của các vi sinh vật phân huỷ yếm khí. Nước thải thu về ngăn số 1 và chảy tràn sang ngăn số 2 bằng lỗ thông nước giữa 2 ngăn. Tại đây 70 - 85% chất hữu cơ được phân huỷ, bùn lắng xuống đáy ngăn. Nước thải phân huỷ ở ngăn số 2 sẽ chảy tràn sang ngăn số 3 bằng ống uPVC D140, tại đây chất hữu cơ tiếp tục được lắng xuống đáy ngăn, nước thải sau đó được đấu nối đấu nối vào hệ thống thoát nước dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt để xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi thoát ra mương tiêu tại 01 cửa xả phía Bắc dự án.

Sơ đồ. Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt

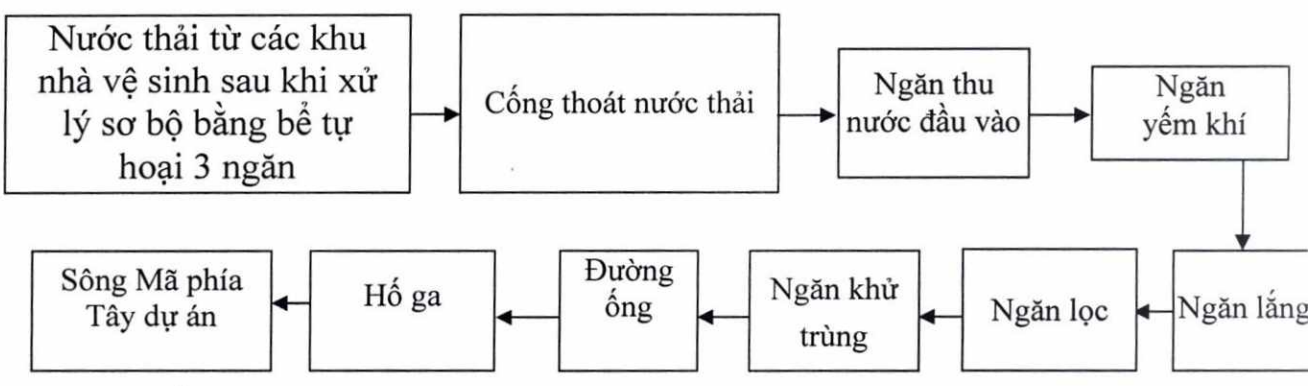

Thuyết minh quy trình xử lý nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt được thu gom theo hệ thống đường ống thu nước dẫn vào hố ga thu nước đầu vào để ổn định lưu lượng, nồng độ nước thải. Nước thải theo đường ống chảy về ngăn thu gom đầu vào của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung sau đó được xử lý qua các ngăn yếm khí, ngăn lắng, ngăn lọc, ngăn khử trùng trước khi thải ra mương tiêu tại 01 cửa xả phía Bắc dự án.

1.7.2. Biện pháp giảm thiểu hơi mùi, khí thải:

**** Giai đoạn thi công xây dựng:***

Chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

- Các phương tiện vận chuyển nguyên liệu được phủ bạt kín để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường. Công trình xây dựng được bao che bằng tôn cao 2,5m; Thường xuyên phun nước để tưới đường giao thông nhất là vào mùa khô.

- Định kỳ kiểm tra và bảo dưỡng các phương tiện vận chuyển, các loại máy móc theo quy định.

**** Giai đoạn vận hành***

- Giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động giao thông: Lắp đặt biển báo, đèn tín hiệu để phân luồng giao thông. Xe lưu hành đúng tải trọng và đi đúng các tuyến đường quy định.

- Đảm bảo vệ sinh đường sạch sẽ, tưới đường thường xuyên, trên tất cả các tuyến đường, đặc biệt vào thời điểm khô hanh.

Trồng cây xanh: Khuôn viên cây xanh, mặt nước đạt 28,6% tổng diện tích mặt bằng dự án. Ngoài ra, cây xanh còn được bố trí trồng trên vỉa hè, hai bên đường giao thông nội bộ.

1.7.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

**** Giai đoạn thi công xây dựng:***

Chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

- Đối với rác thải sinh hoạt:

+ Bố trí 2 thùng rác thể tích 100 lít/thùng có nắp đậy tại khu vực lán trại, khu vực ban chỉ huy công trường để thu gom rác thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên phục vụ dự án.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng ở địa phương thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định, định kỳ 1 lần/ngày.

- Đối với chất thải rắn xây dựng:

+ Đối với chất thải như gạch vỡ, vữa ximang,… được thu gom phân loại và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

+ Các loại sắt thép vụn, bao bì, gỗ... thu gom tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị có nhu cầu sử dụng.

**** Giai đoạn vận hành:***

Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được phân loại tại nguồn thành chất thải rắn vô cơ (kim loại, thuỷ tinh, giấy, nhựa...) và chất thải rắn hữu cơ (thực phẩm thừa, rau, quả, củ...)

- Bố trí các thùng thu gom rác thải sinh hoạt tại các khu vực phù hợp như khu nhà điều hành, khu thương mại, khu trưng bày,… tổng số thùng rác là 50 thùng có thể tích từ 50 - 100 lít/thùng.

- Các loại rác thải sinh hoạt và rác thải công cộng phát sinh trong khuôn viên dự án được thu gom tập kết tại kho chứa chất thải rắn có diện tích 30m^2.

Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển, xử lý rác. Tần suất thu gom 1 lần/ngày.

1.7.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

**** Giai đoạn thi công xây dựng:***

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công như giẻ lau dính dầu mỡ, sơn thải,... sẽ được thu gom hàng ngày vào các thùng chứa riêng biệt (03 thùng chứa có thể tích 50lít/thùng), có nắp đậy đặt trong khu vực có diện tích 5m^2 có mái che bố trí gần khu vực kho chứa sắt thép, xi măng trong khu vực dự án. Các chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Ngoài ra đơn vị thi công hạn chế việc sửa chữa phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị trong khu vực dự án nhằm giảm thiểu dầu thải, giẻ lau dính dầu phát sinh trên công trường.

**** Giai đoạn vận hành***

- Chủ dự án sẽ bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích khoảng 10 m^2 đảm bảo các yêu cầu như mặt sàn trong khu vực lưu giữ phải kín, không bị thẩm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ CTNH. Vị trí kho chứa liền kề với kho chứa chất thải rắn thông thường.

- Tại khu vực lưu giữ CTNH có treo biển báo theo quy định.

- Bố trí 3 thùng chứa CTNH dung tích mỗi thùng là 100lit để riêng từng loại chất thải nguy hại và có dán mác ghi mã chất thải nguy hại cho từng loại.

- Công ty sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

1.7.5. Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường

**** Giai đoạn thi công xây dựng:***

✓ *Biện pháp giảm thiểu tác động đến an ninh, trật tự xã hội của địa phương.*

Chủ đầu tư và các nhà thầu thi công sẽ kết hợp với chính quyền địa phương thực hiện những giải pháp cụ thể sau:

- Thực hiện kê khai tạm trú, tạm vắng cho công nhân từ các địa phương khác đến và quản lý các hoạt động của công nhân tại địa phương.

- Ưu tiên tuyển dụng lực lượng lao động ngay tại địa phương góp phần giải quyết công ăn việc làm cho lao động địa phương và giảm được áp lực về tăng dân số cơ học, mâu thuẫn xã hội, an ninh trật tự.

- Phát hiện và giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, xung đột phát sinh giữa các công nhân xây dựng, giữa công nhân với người dân địa phương.

- Đề ra hình thức xử phạt nghiêm đối với những trường hợp vi phạm nội quy, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương; mắc các tệ nạn xã hội như tệ nạn cờ bạc, say rượu, sử dụng chất kích thích….

- Có lực lượng bảo vệ công trường, bố trí hệ thống cọc tiêu, đèn báo nguy hiểm tại các khu vực đang thi công nhằm hạn chế các tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra với người dân, đặc biệt là trẻ nhỏ sống gần khu vực dự án.

✓ *Biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng và tình hình giao thông khu vực.*

- Quy định thời gian, tốc độ và tải trọng xe vận chuyển thiết bị, dụng cụ, vật liệu xây dựng và chất thải lưu thông trên tuyến đường; nhanh chóng khắc phục, sửa chữa đường giao thông khi xảy ra sự cố.

- Quá trình thi công xây dựng, gia cố nền móng công trình tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng.

- Nghiêm cấm đổ vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng, rác thải sinh hoạt bừa bãi không đúng nơi quy định.

- Chủ dự án giám sát đơn vị thi công trong quá trình xây dựng về biện pháp thi công, tiến độ và chất lượng công trình.

- Đơn vị thi công xây dựng các hạng mục công trình đúng trong phạm vi quy hoạch.

✓ *Về vấn đề dịch bệnh:*

- Tổ chức quản lý chặt chẽ đối với công nhân lao động trên công trường trong và ngoài giờ làm việc tại khu lán trại cũng như nơi ở trọ chống phát sinh tệ nạn xã hội. Chăm lo điều kiện ăn ở cho công nhân phòng ngừa phát sinh bệnh dịch.

- Hiện nay do ảnh hưởng của dịch Covid 19 bùng phát, nên Chủ đầu tư và các nhà thầu thi công xây dựng cần phải thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch. Nếu trong giai đoạn thi công dịch còn bùng phát thì phải thực hiện tốt khẩu hiệu 5K.

- Đối với sức khoẻ người lao động: Tổ chức cuộc sống cho công nhân, đảm bảo các điều kiện sinh hoạt như nước sạch, ăn, ở... Công nhân thi công ngoài trời trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động để thời tiết không làm ảnh hưởng tới sức khoẻ của họ, bệnh dịch không xảy ra và không làm ảnh hưởng tới môi trường khu vực. Trang bị tủ thuốc tại công trường để sơ cứu kịp thời khi xảy ra tai nạn lao động.

- Đối với vấn đề an toàn lao động: Khi thi công trên cao, vận chuyển, bốc dỡ và lắp đặt máy móc thiết bị, sử dụng điện phục vụ cho thi công... trang bị đủ

các phương tiện bảo hộ lao động như: mũ cứng bảo hiểm trên công trường, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích...; Công nhân trực tiếp thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

**** Giai đoạn vận hành:***

✓ *Sự cố tai nạn giao thông*

- Quy định tốc độ xe ra vào dự án.
- Phân luồng giao thông thành hai làn đường tránh tình trạng tắc nghẽn.
- Lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu cảnh báo.

✓ *Sự cố hệ thống bể xử lý nước thải*

- Quá trình xây dựng, lắp đặt thiết bị của hệ thống bể xử lý nước thải phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của thiết kế.
- Vận hành thường xuyên bể xử lý nước thải đảm bảo hệ thống luôn trong trạng thái hoạt động ổn định nhất.
- Thường xuyên kiểm tra hoạt động của hệ thống để phát hiện và khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.
- Hóa chất sử dụng đúng tỷ lệ quy định.
- Bể xử lý nước thải phải thường xuyên được duy tu, kịp thời phát hiện những chỗ rò rỉ, hư hại để xử lý kịp thời tránh rò rỉ nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.
- Khi bể xử lý nước thải gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, Chủ dự án sẽ cử cán bộ tiến hành kiểm tra bể xử lý nước thải, tìm nguyên nhân có biện pháp khắc phục kịp thời. Nước thải không đạt quy chuẩn sẽ được bơm ngược từ hố ga cuối cùng trở về ngăn thu gom đầu vào. Nước thải sau khi xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) và thải ra cống thoát nước chung sau đó thải ra mương tiêu phía Bắc dự án.

1.8. Danh mục các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Số lượng
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01HT
2	Hệ thống thu gom, thoát nước thải	01 HT
3	Hệ thống bể xử lý nước thải công suất 30m^3/ngày	01 bể
4	Khuôn viên cây xanh	4.959m^2
5	Thùng chứa CTR thông thường	50
6	Đồng hồ đo lưu lượng nước thải	02
Tổng		

1.9. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

** Giai đoạn xây dựng:*

Quan trắc giám sát môi trường không khí xung quanh.

- Vị trí giám sát: 02 vị trí cuối hướng gió ưu tiên gần khu dân cư (phía Tây Bắc, Tây Nam dự án) tại khu vực xây dựng dự án.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, bụi lơ lửng, CO, SO_2, NO_2.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần.

- Thiết bị thu mẫu và phương pháp phân tích: theo các tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

** Giai đoạn vận hành*

Đối với môi trường nước thải:

+ 01 mẫu lấy tại ngăn thu nước đầu vào của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung. Thông số quan trắc giám sát: Lưu lượng nước thải đầu vào của bể xử lý (m^3/ngày đêm), pH; BOD_5; tổng chất rắn lơ lửng (TSS); tổng chất rắn hòa tan; sunfua; Amoni (tính theo N); Nitrat; Phốt phat (tính theo P); Dầu mỡ động thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt; tổng Coliforms.

+ 01 mẫu lấy tại hố ga sau ngăn khử trùng của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung. Thông số quan trắc giám sát: Lưu lượng nước thải đầu ra của bể xử lý (m^3/ngày đêm), pH; BOD_5; tổng chất rắn lơ lửng (TSS); tổng chất rắn hòa tan; sunfua; Amoni (tính theo N); Nitrat; Phốt phat (tính theo P); Dầu mỡ động thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt; tổng Coliforms.

+ Tần suất, quan trắc giám sát: 3 tháng/lần (4 lần/năm).

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

1.10. Cam kết của chủ dự án

Chủ dự án cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các Công ước Quốc tế, các tiêu chuẩn Việt Nam và để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường.

Các nội dung cam kết của Chủ dự án như sau:

- Tôn trọng các giá trị của cộng đồng địa phương và thường xuyên tiến hành trao đổi, tham khảo các ý kiến của người dân địa phương trong các công việc có ảnh hưởng đến hệ sinh thái và môi trường trong khu vực Dự án.

- Xây dựng, duy trì và kiểm tra các giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực do các hoạt động của Dự án gây ra.

- Cam kết xử lý nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Cam kết thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung bảo vệ môi trường nêu trong bản báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án.

Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý chất thải, giảm thiểu tác động khác nêu trong bản báo cáo đánh giá tác động môi trường. Cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Liên tục cải tiến các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm thông qua theo dõi giám sát, quan trắc, thanh, kiểm tra, rà soát và chế độ báo cáo về môi trường. Đảm bảo phát triển bền vững của dự án đối với cộng đồng khu vực thực hiện dự án.

Chủ dự án cam kết áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường tương đương khi có thay đổi.